

Số: 21/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy tắc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ Kiểm sát

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh";

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ Kiểm sát.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự các cấp và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Tổ KSV VKSND tối cao;
- VP Đảng ủy VKSND tối cao;
- Lưu: VT, V14.

VIỆN TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Minh Trí

QUY TẮC CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI CÁN BỘ KIỂM SÁT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-VKSTC ngày 07 tháng 02 năm 2023
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

LỜI NÓI ĐẦU

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo giáo dục cán bộ, đảng viên phải rèn luyện phẩm chất, đạo đức và đặt lên hàng đầu vấn đề “tư cách người cách mạng”. Người luôn làm gương và yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải có đạo đức cách mạng. Người đã chỉ rõ: “*Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân*”. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người chỉ có một mục đích duy nhất là vì Nhân dân. Người khẳng định: “*Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh*”¹. Trong di chúc của Người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “*Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của Nhân dân*”.

Đối với cán bộ của ngành Kiểm sát nhân dân (sau đây gọi là cán bộ Kiểm sát), cùng với những yêu cầu chung về đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn dạy rằng: “***Cán bộ kiểm sát phải công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn***”. Trong quá trình xây dựng và trưởng thành của VKSND đã minh chứng rõ, lời dạy của Bác là chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của người cán bộ Kiểm sát để mỗi cán bộ, đảng viên của ngành Kiểm sát nhân dân phấn đấu rèn luyện, coi đó là phương châm giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cả về chính trị tư tưởng, về kiến thức pháp luật và nghiệp vụ công tác.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy tắc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ Kiểm sát (sau đây gọi tắt là Quy tắc) quy định những tiêu chí về chuẩn mực đạo đức của người cán bộ Kiểm sát theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh; điều chỉnh thái độ, hành vi, cách ứng xử, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người cán bộ Kiểm sát khi thi hành công vụ.

¹ Hồ Chí Minh *toàn tập* (xuất bản lần thứ ba, có sửa chữa), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021, tập 1 1912-1924 trXXVII

2. Quy tắc này áp dụng đối với cán bộ, Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên, công chức khác, viên chức công tác tại Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự các cấp; khuyến khích áp dụng đối với cán bộ Kiểm sát đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác.

Điều 2. Vai trò, ý nghĩa

1. Quy tắc là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền thực hiện việc giám sát, đánh giá về phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm, sự tận tâm, chuyên nghiệp trong thi hành công vụ của người cán bộ Kiểm sát; khi xem xét bổ nhiệm các chức danh tư pháp, chức vụ lãnh đạo, quản lý; khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

2. Quy tắc là cơ sở để cán bộ Kiểm sát tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tạo nền nếp, tác phong, hành vi ứng xử trong xử lý công việc, góp phần xây dựng môi trường công vụ văn minh, hiện đại, chuyên nghiệp.

Điều 3. Yêu cầu chung đối với người cán bộ Kiểm sát

1. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, với Đảng Cộng sản Việt Nam; nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật, nguyên tắc tổ chức hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.

2. Luôn nói, viết và làm theo đúng cương lĩnh, điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành Kiểm sát nhân dân trong thi hành công vụ; tận tụy, chuyên nghiệp trong xử lý công việc.

3. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, không né tránh trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh với vi phạm, tội phạm và với những hành vi tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết bảo vệ Hiến pháp, pháp luật, lẽ phải và sự công bằng.

4. Có phẩm chất đạo đức tốt, liêm khiết, trung thực, nghiêm túc, đúng mực và nhân văn; luôn đặt lợi ích của Đảng, của Nhà nước, của Nhân dân và tập thể lên trên lợi ích của cá nhân mình.

5. Chuyên tâm tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thường xuyên cảnh giác, kiên định lý tưởng, ý chí, ý thức tổ chức kỷ luật, thực hành lối sống lành mạnh.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG QUY TẮC CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI CÁN BỘ KIỂM SÁT

Điều 4. Tính Công minh

Tính Công minh là phẩm chất đòi hỏi người cán bộ Kiểm sát phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Phải luôn công tâm, công bằng, sáng suốt, minh bạch, nghiêm minh, nhân văn trong xử lý công việc.

2. Trong quá trình giải quyết các vụ án, vụ việc phải luôn bảo đảm đáp ứng yêu cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ.

3. Phải luôn nhận thức các vấn đề một cách đúng đắn, không vì động cơ cá nhân, tư lợi, vụ lợi mà làm trái pháp luật, trái với lẽ công bằng.

4. Không bị tác động, chi phối bởi bất kỳ sự can thiệp trái pháp luật nào; không sợ quyền uy, không thể mua chuộc.

Điều 5. Tính Chính trực

Tính chính trực là phẩm chất đòi hỏi người cán bộ Kiểm sát trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Phải luôn trung thực, thẳng thắn, chân thành, theo đúng lẽ phải, luôn coi trọng công việc, có quan điểm rõ ràng trong giải quyết công việc.

2. Có bản lĩnh vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao; dám đấu tranh với cái sai, bảo vệ cái đúng.

3. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm về các quyết định của mình; mạnh dạn, quyết đoán đề xuất các hình thức, biện pháp sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả trong giải quyết công việc.

Điều 6. Tính Khách quan

Tính khách quan là phương pháp làm việc của người cán bộ Kiểm sát; theo đó, cán bộ Kiểm sát phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Phải chí công vô tư, luôn tôn trọng sự thật khách quan; giải quyết công việc theo đúng pháp luật và quy định của Ngành; không vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, không thiên vị hoặc áp đặt định kiến cá nhân chủ quan bất cứ bên nào trong giải quyết vụ án, vụ việc.

2. Không được can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thực thi công vụ của các cá nhân, cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành Kiểm sát.

Điều 7. Tính Thận trọng

Tính Thận trọng đòi hỏi người cán bộ Kiểm sát trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Khi giải quyết công việc phải cân nhắc, đi sâu tìm hiểu, phân tích làm rõ bản chất sự việc để tránh sai sót khi đưa ra quyết định.

2. Xác định đầy đủ yêu cầu chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn để giải quyết vụ án, vụ việc đúng pháp luật, bảo đảm nghiêm minh, kịp thời; đồng thời phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của trung ương và địa phương.

3. Kiên quyết chống lại “căn bệnh” qua loa, đại khái, xem xét sự việc một cách hời hợt, thiếu trách nhiệm.

4. Thận trọng nhưng không được do dự, chần chừ; kiên quyết nhưng không được chủ quan, nóng vội dẫn đến giải quyết vụ, việc thiếu chính xác.

Điều 8. Tính Khiêm tốn

Khiêm tốn là tác phong, thái độ ứng xử của người cán bộ Kiểm sát, đòi hỏi cán bộ Kiểm sát phải đáp ứng yêu cầu sau:

1. Luôn có ý thức, thái độ đúng mực trong nhìn nhận, đánh giá bản thân, cầu thị, nêu gương, giản dị, hòa đồng, có ý thức giữ gìn hình ảnh của ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Không quan liêu, cửa quyền, hách dịch; không tự mãn, tự cao, tự đại, coi thường người khác; luôn tôn trọng và phục vụ nhân dân.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy tắc có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cùng với việc thực hiện Quy tắc này, người cán bộ Kiểm sát cần áp dụng, vận dụng đồng bộ các quy định của Đảng, Nhà nước và quy định khác của Ngành về đạo đức, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự các cấp có trách nhiệm tổ chức, quán triệt và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy tắc này trong cơ quan, đơn vị.

2. Trong quá trình thực hiện Quy tắc này nếu phát sinh những vấn đề mới đề nghị cá nhân, đơn vị phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) để báo cáo Đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.